



# BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

*Hàng tuần*



⇒ Bộ Công Thương ban hành Quyết định rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan



⇒ Hoa Kỳ nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm bê tông cốt thép nhập khẩu từ Việt Nam



# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Hoa Kỳ nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm bê tông cốt thép nhập khẩu từ Việt Nam 3
- ♦ Cục Phòng vệ thương mại lấy ý kiến về đề nghị miễn trừ trong vụ việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nguội 7
- ♦ Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ trong kỳ rà soát POR19 đối với tôm Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ
- ♦ Bộ Công Thương ban hành Quyết định rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan 8

## TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ EU và Trung Quốc cố gắng điều chỉnh quan hệ thương mại trước hội nghị thượng đỉnh tháng 7 10
- ♦ Hoa Kỳ tăng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm của Ấn Độ 12
- ♦ EU áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm cáp quang của Ấn Độ 13
- ♦ Vương quốc Anh khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Hàn Quốc 15
- ♦ Ma-rốc áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với nhựa PVC nhập khẩu từ Ai Cập 18

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng kính an toàn vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ 22

## Hoa Kỳ nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm bê tông cốt thép nhập khẩu từ Việt Nam



**N**gày 04 tháng 6 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) với thép cốt bê tông nhập khẩu từ An-giê-ri, Bun-ga-ri, Ai Cập và Việt Nam:

### 1. Thông tin chung về vụ việc

- Mã vụ việc: A-552-853 (CBPG) và C-552-854 (CTC).
- Sản phẩm bị đề nghị điều tra: sản phẩm thép cốt bê tông chủ yếu thuộc mã HS 7213.10.0000, 7214.20.0000 và 7228.30.8010. Sản phẩm cũng có thể được nhập khẩu theo các mã HS 7221.00.0017, 7221.00.0018, 7221.00.0030, 7221.00.0045, 7222.11.0001, 7222.11.0057, 7222.11.0059, 7222.30.0001, 7227.20.0080, 7227.90.6030, 7227.90.6035, 7227.90.6040, 7228.20.1000, và 7228.60.6000.
- Nguyên đơn: Hiệp hội Thép cốt bê tông Hoa Kỳ
- Ngày nhận đơn: Ngày 04 tháng 6 năm 2025.
- Doanh nghiệp xuất khẩu bị cáo buộc bán phá giá và được trợ cấp: Đơn kiện nêu tên 08 doanh nghiệp của Việt Nam sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bị điều tra



- Thời kỳ điều tra CBPG/CTC đề xuất: Năm 2024.

- Thời kỳ điều tra thiệt hại đề xuất: 03 năm (2022-2024).

- Kim ngạch xuất khẩu: Theo số liệu do Nguyên đơn viện dẫn từ nguồn của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), trong giai đoạn từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025, Việt Nam xuất khẩu lần lượt khoảng 78,663 tấn sản phẩm bị cáo buộc sang Hoa Kỳ, chiếm 8,2% thị phần nhập khẩu.

- Các quốc gia bị đề nghị điều tra: An-giê-ri, Bun-ga-ri, Ai Cập và Việt Nam.

### ***1.1. Thông tin cáo buộc bán phá giá***

- *Biên độ CBPG bị cáo buộc với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam: 115,44 %*

- *Nước và giá trị thay thế:* Tương tự như các vụ việc gần đây, do Hoa Kỳ coi Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế phi thị trường, nên DOC sẽ sử dụng các giá trị thay thế của quốc gia thứ ba để tính toán biên độ phá giá cho Việt Nam. Trong vụ việc này, nguyên đơn đề nghị sử dụng Ai Cập là quốc gia thay thế do cho rằng Ai Cập có mức độ phát triển kinh tế tương đồng với Việt Nam và có số lượng đáng kể các nhà sản xuất bị điều tra.

### ***1.2. Thông tin cáo buộc trợ cấp***

- *Biên độ CTC bị cáo buộc với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam:* Nguyên đơn không đưa ra cáo buộc với biên độ trợ cấp.

- *Các chương trình trợ cấp bị cáo buộc:* Nguyên đơn cáo buộc các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu thép cốt bê tông Việt Nam đã nhận được **39 chương trình** trợ cấp từ Chính phủ, gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ. Các chương trình trợ cấp bị cáo buộc thuộc các nhóm:

(1) Nhóm các chương trình cho vay (9 chương trình): gồm các chương trình cho vay ưu đãi của các Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước (SOCBs); Chương trình hỗ trợ lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước; chương trình bao thanh toán của SOCBs; bảo lãnh xuất khẩu của SOCBs; chương trình tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB); chương trình hỗ trợ ưu đãi lãi suất của Ngân hàng Nhà nước; Cho vay ưu đãi cho các chương trình Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; Chương trình cho vay hỗ trợ chuyển đổi sang năng lượng sạch;....

(2) Nhóm các chương trình ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (11 chương trình): gồm các chương trình về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong các khu vực đặc biệt; ưu đãi thuế cho dự án đầu tư cũ; Ưu đãi thuế cho dự án đầu tư mới; ưu đãi thuế theo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP; Chương trình ưu đãi thuế cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chương trình khấu hao nhanh và tăng chi phí được giảm trừ;....

(3) Chương trình miễn và hoàn thuế nhập khẩu (7 chương trình): bao gồm các chương trình miễn thuế nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, hoàn thuế nguyên liệu, miễn thuế cho hàng vào khu công nghiệp hoặc doanh nghiệp chế xuất, miễn thuế cho máy móc thiết bị, dự án của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, và miễn các loại thuế khác liên quan đến linh kiện, vật tư sản xuất.

(4) Nhóm các chương trình ưu đãi về đất (05 chương trình): Bao gồm miễn hoặc giảm tiền thuê đất, miễn thuế sử dụng đất và phí liên quan cho ngành nghề được khuyến khích đầu tư, dự án của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, và các doanh nghiệp đặt trong khu công nghiệp, khu kinh tế, hay khu vực đặc biệt.

(5) Nhóm các chương trình hỗ trợ (03 chương trình): Nguyên đơn cáo buộc Chính phủ cung cấp các khoản hỗ trợ tài chính trực tiếp cho doanh nghiệp thông qua các chương trình như hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu, hỗ trợ đầu tư, và các khoản hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 118/2015. Những khoản trợ cấp này thường không yêu cầu hoàn trả và được cấp để khuyến khích doanh nghiệp phát triển theo định hướng nhà nước mong muốn.

(6) Cung cấp tiện ích với mức giá ưu đãi (04 chương trình): gồm các chương trình cung cấp các tiện ích điện, nước và các tiện ích khác trong khu công nghiệp và khu chế xuất với mức giá ưu đãi.

## 2. Quy trình thủ tục điều tra tiếp theo

Theo quy định điều tra của Hoa Kỳ, có 02 cơ quan tham gia trong một vụ việc điều tra CBPG và CTC: DOC điều tra về hành vi bán phá giá và trợ cấp và chịu trách nhiệm chung về kết quả điều tra trong khi ITC chịu trách nhiệm đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Sản phẩm chỉ bị áp thuế CBPG/CTC nếu cả 02 cơ quan đều ban hành kết luận khẳng định. Nếu như trong vụ việc CBPG, chỉ có doanh nghiệp xuất khẩu là đối tượng bị điều tra thì trong vụ việc CTC, Chính phủ cũng là đối tượng bị điều tra.

Quy trình thủ tục vụ việc điều tra CBPG và CTC tiếp theo như sau (*Các mốc thời gian có thể được gia hạn*):

Bước 1: Chính phủ nước bị điều tra (Việt Nam) tham vấn với DOC về đơn đề nghị điều tra CTC.

Bước 2: DOC có 20 ngày để xem xét đơn đề nghị điều tra và ban hành quyết định khởi xướng/hay không khởi xướng điều tra, dự kiến ngày 24 tháng 6 năm 2025. Trong một số trường hợp đặc biệt, DOC có thể gia hạn thời gian này lên tổng số 40 ngày.

Bước 3: ITC có 45 ngày kể từ ngày nhận đơn đề nghị để ban hành kết luận sơ bộ về thiệt hại. Trong trường hợp kết luận sơ bộ của ITC là không có thiệt hại, vụ việc sẽ được chấm dứt toàn bộ (tuy nhiên khả năng này thường thấp).

Bước 4: DOC có 140 ngày kể từ ngày khởi xướng để ban hành kết luận sơ bộ về bán phá giá và có 65 ngày kể từ ngày khởi xướng để ban hành kết luận sơ bộ về trợ cấp.

Bước 5: DOC có 75 ngày kể từ ngày ban hành kết luận sơ bộ để ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá/trợ cấp.

Bước 6: ITC có 45 ngày kể từ ngày DOC ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá/trợ cấp để đưa ra kết luận cuối cùng về thiệt hại.

Bước 7: DOC có 07 ngày để ban hành Lệnh áp thuế CBPG/CTC (trong trường hợp kết luận có bán phá giá/trợ cấp và thiệt hại).

*(Các mốc thời gian có thể được gia hạn)*

### **3. Khuyến nghị**

Trên đây là một số thông tin liên quan đến vụ việc nhận hồ sơ đề nghị điều tra CBPG và CTC với thép cốt bê tông nhập khẩu từ Việt Nam và một số nước.

Để chuẩn bị ứng phó với vụ việc, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tiếp theo của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra CBPG và CTC của Hoa Kỳ và dự kiến chiến lược kháng kiện phù hợp với doanh nghiệp (trong trường hợp DOC khởi xướng điều tra); đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu;

- Hợp tác đầy đủ với Cơ quan điều tra Hoa Kỳ trong suốt quá trình diễn ra vụ việc. Bất kỳ hành động thể hiện sự bất hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc Cơ quan điều tra Hoa Kỳ sử dụng các chứng cứ sẵn có bất lợi hoặc áp dụng mức thuế CBPG và CTC cáo buộc cao nhất cho doanh nghiệp;

- Chủ động đăng ký tài khoản IA ACCESS tại cổng thông tin điện tử của DOC (<https://access.trade.gov/login.aspx>) nhằm cập nhật thông tin và nộp các văn bản, tài liệu liên quan tới Cơ quan điều tra Hoa Kỳ;

- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài,

Cục PVTM, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Việt Hà,

Email: [hanv@moit.gov.vn](mailto:hanv@moit.gov.vn), [nganha@moit.gov.vn](mailto:nganha@moit.gov.vn).

Website: <http://trav.gov.vn/>.

## Cục Phòng vệ thương mại lấy ý kiến về đề nghị miễn trừ trong vụ việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nguội

Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm thép cán nguội thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định số 3390/QĐ-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.



Để có căn cứ xem xét đề nghị miễn trừ (có hạn chế về khối lượng, số lượng hàng hóa được miễn trừ, mục đích được miễn trừ) của các công ty như trên, Cục PVTM trân trọng đề nghị Hiệp hội và các công ty sản xuất trong nước thu thập và xác nhận một số thông tin sau:

- (i) Khả năng sản xuất, cung ứng các sản phẩm đề nghị miễn trừ của công ty sản xuất trong nước. Nếu đã sản xuất, cung ứng được, đề nghị cung cấp thông tin chi tiết về công suất thiết kế, hợp đồng và hóa đơn bán hàng của từng nhóm sản phẩm đề nghị miễn trừ;
- (ii) Ý kiến, quan điểm về việc miễn trừ đối với từng nhóm sản phẩm đề nghị miễn trừ.

Cục PVTM đề nghị Hiệp hội và các công ty có thông tin phản hồi gửi về Cục PVTM **trước ngày 17 tháng 6 năm 2025**. Sau thời hạn này, nếu không nhận được ý kiến phản hồi, Cục PVTM hiểu rằng Hiệp hội và các công ty không có ý kiến đối với việc miễn trừ các nhóm sản phẩm nêu trên.

### Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:

Chị Lê Thị Kim Phụng, chuyên viên Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp,  
Cục Phòng vệ thương mại,  
Bộ Công Thương, email: [phungltk@moit.gov.vn](mailto:phungltk@moit.gov.vn), [nghiavt@moit.gov.vn](mailto:nghiavt@moit.gov.vn).

## Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ trong kỳ rà soát POR19 đối với tôm Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ

**N**gày 07 tháng 6 năm 2025 vừa qua, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành Kết luận sơ bộ cho đợt rà soát hành chính lần thứ 19 (POR19) thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với mặt hàng tôm nước âm đông lạnh của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 02/01/23 đến 01/31/24.

Trong đợt rà soát này, có 24 công ty Việt Nam đã kịp thời nộp Hồ sơ đề nghị nhận mức thuế suất riêng rẽ và đã được DOC chấp thuận. Trong đó, 02 công ty đã được DOC lựa chọn làm bị đơn bắt buộc.

Theo Kết luận sơ bộ, 02 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc được DOC xác định mức thuế CBPG là 0% và 35,29%. Một trong 02 doanh nghiệp bị kết luận chưa nỗ lực hết sức để hợp tác đầy đủ với DOC trong việc cung cấp thông tin, dẫn tới việc bị áp dụng dữ liệu sẵn có bất lợi đối với một phần chi phí và đẩy mức thuế lên mức 35,29%. Đây là mức thuế bất lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu tôm của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh bị Hoa Kỳ áp thuế đối ứng.

Theo quy định của WTO và Hoa Kỳ, do một doanh nghiệp bị đơn bắt buộc được hưởng mức thuế 0%, DOC đã sử dụng mức thuế của bị đơn còn lại (35,29%) cho 22 doanh nghiệp khác được hưởng thuế suất riêng rẽ (theo quy định, thuế suất riêng rẽ được tính bằng bình quân gia quyền mức thuế của các bị đơn bắt buộc, loại trừ mức bằng 0, de-minimis và dựa trên dữ kiện sẵn có bất lợi). Các doanh nghiệp còn lại không nộp Hồ sơ đề nghị nhận thuế suất riêng rẽ vẫn bị áp dụng mức thuế suất toàn quốc không đổi là 25,67%.

Trong đợt rà soát này, DOC lựa chọn In-đô-nê-xi-a là quốc gia thay thế chính để tính biên độ phá giá do DOC cho rằng: 1) In-đô-nê-xi-a có kinh tế tương đồng với Việt Nam; 2) In-đô-nê-xi-a sản xuất đáng kể hàng hóa tương tự với hàng hóa bị điều tra trong giai đoạn rà soát; 3) In-đô-nê-xi-a cung cấp số liệu tại thời điểm tương ứng với giai đoạn rà soát và đáng tin cậy giúp DOC đánh giá các yếu tố sản xuất của Việt Nam. Tuy nhiên, đối với một số giá trị như ấu trùng tôm (shrimp larvae), DOC sử dụng giá trị thay thế của Ấn Độ.

Dự kiến, DOC sẽ ban hành Kết luận cuối cùng của đợt rà soát này trong vòng 120 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận sơ bộ, khoảng tháng 12 năm 2025.





Nhằm thay đổi mức thuế trong Kết luận cuối cùng và đạt kết quả tốt nhất, Cục PVTM khuyến nghị Hiệp hội VASEP và các doanh nghiệp liên quan:

- Chủ động rà soát lại dữ liệu đã nộp, phối hợp chặt chẽ với luật sư tư vấn bổ sung dữ liệu kịp thời để DOC điều chỉnh mức thuế trong Kết luận cuối cùng;
- Hợp tác đầy đủ và toàn diện với DOC trong suốt quá trình vụ việc để tránh bị coi là bất hợp tác và bị áp mức thuế bất lợi.
- Trao đổi và kiến nghị Chính phủ biện pháp hỗ trợ nếu cần thiết.

**Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:**

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài,

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Việt Hà,

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 107),

Email: hanv@moit.gov.vn; nganha@moit.gov.vn.

## **Bộ Công Thương ban hành Quyết định rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan**



**N**gày 13 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan.

Sau 04 năm áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp, việc rà soát cuối kỳ được thực hiện theo quy định bắt buộc của WTO và pháp luật Việt Nam để Cơ quan điều tra đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý và tác động kinh tế - xã hội nếu biện pháp được gia hạn; hoặc xác định khả năng chấm dứt biện pháp này có thể tiếp tục hay tái diễn hành vi bán phá giá, được trợ cấp và gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước hay không.

### ***Các bước tiếp theo:***

Theo quy định pháp luật, sau khi khởi xướng điều tra, Cơ quan điều tra sẽ gửi bản câu hỏi điều tra cho các bên liên quan để thu thập thông tin nhằm phân tích, đánh giá các nội dung sau: (i) khả năng hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá nếu chấm dứt biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp; (ii) khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống



trợ cấp; và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa khả năng bán phá giá, trợ cấp với khả năng thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước phải chịu.

Bộ Công Thương sẽ thực hiện việc thẩm tra, xác minh lại các thông tin do các bên liên quan cung cấp trước khi hoàn thành kết luận điều tra chính thức về vụ việc.

***Bộ Công Thương khuyến nghị tất cả các tổ chức, cá nhân đang xuất nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan và cung cấp các thông tin cần thiết tới Bộ Công Thương để đảm bảo quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật.***

Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 37/2019/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra thông qua Hệ thống tiếp nhận hồ sơ phòng vệ thương mại trực tuyến (TRAV ONLINE – <https://online.trav.gov.vn>) trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày có hiệu lực của quyết định tiến hành rà soát. Đồng thời, Đơn đăng ký bên liên quan có thể được gửi tới Cơ quan điều tra qua đường bưu điện hoặc thư điện tử.

***Thông tin liên hệ:***

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84.24.73037898

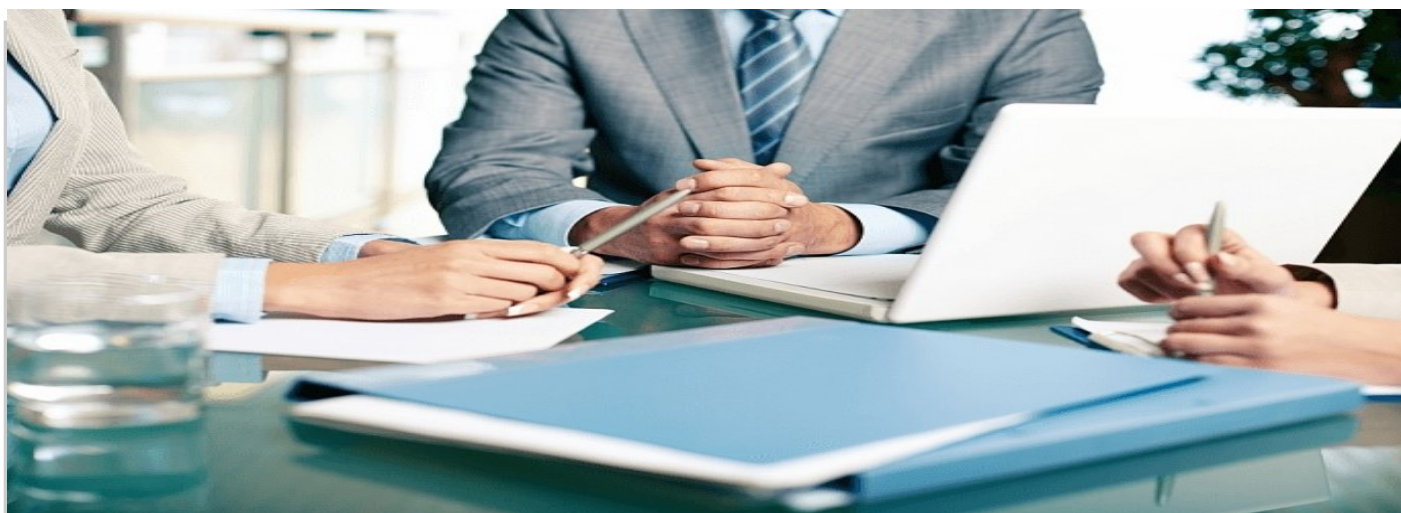
Cán bộ phụ trách vụ việc:

Anh Nguyễn Đức Trọng – Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ:

Email: [trongnd@moit.gov.vn](mailto:trongnd@moit.gov.vn)

Chị Lê Kim Phụng – Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp –

Email: [phunglk@moit.gov.vn](mailto:phunglk@moit.gov.vn)



## EU và Trung Quốc cố gắng điều chỉnh quan hệ thương mại trước hội nghị thượng đỉnh tháng 7

**T**rung Quốc đã quyết định gia hạn thêm sáu tháng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thịt lợn nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU), gây thêm căng thẳng cho mối quan hệ thương mại giữa hai bên.

Gần đây, EU và Trung Quốc đang nỗ lực ổn định quan hệ thương mại trong bối cảnh chính sách bảo hộ và cuộc chiến thuế quan từ chính quyền Tổng thống Donald Trump. Hai bên đang hướng tới cuộc họp song phương tại Trung Quốc vào nửa cuối tháng 7 để thảo luận về các chính sách thương mại mới.

Tuy nhiên, quyết định kéo dài cuộc điều tra sản phẩm thịt lợn đến cuối năm 2025 cho thấy tình hình thương mại vẫn còn nhiều bất ổn. Trung Quốc là quốc gia tiêu thụ thịt lợn lớn nhất trên thế giới, trong khi tại thị trường EU, đặc biệt là ở Tây Ban Nha, Hà Lan và Đan Mạch, đã đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc, tập trung vào các sản phẩm có mức tiêu thụ thấp (một số bộ phận khác như tai, chân và mũi) ở châu Âu.

Cuộc điều tra nhập khẩu thịt lợn được cho là đòn trả đũa của Trung Quốc đối với mức thuế cao mà EU áp dụng lên xe điện do

Trung Quốc sản xuất. Kể từ năm 2024, EU đã nâng thuế nhập khẩu lên đến 45% đối với một số hãng xe Trung Quốc, sau kết luận điều tra cho rằng các công ty này được hưởng lợi không công bằng từ trợ cấp nhà nước so với doanh nghiệp châu Âu.

Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Văn Đào và Ủy viên Thương mại EU Maroš Šefčovič gần đây đã thảo luận về thuế xe điện tại Pháp. Các cuộc đàm phán có thể chuyển hướng từ thuế sang một mức giá tối thiểu đối với xe điện Trung Quốc, nhằm tránh thuế trừng phạt nhưng vẫn giải quyết vấn đề cạnh tranh tại EU.

Tại Pháp, hai chính trị gia cũng đã bàn về các biện pháp thuế phòng vệ thương mại khác giữa Trung Quốc và EU. Trung Quốc hạn chế xuất khẩu đất hiếm, nhằm đáp trả thuế từ Hoa Kỳ nhưng vô tình ảnh hưởng đến doanh nghiệp châu Âu. Trong khi đó, EU cũng hạn chế quyền tiếp cận của các công ty thiết bị y tế Trung Quốc vào hợp đồng mua sắm công, phản ứng lại việc Trung Quốc ưu tiên doanh nghiệp nội địa, gây bất lợi cho các công ty EU.

Theo Ủy ban châu Âu, Trung Quốc đang xem xét tất cả các biện pháp thương mại gần



đây và có vẻ sẵn sàng thảo luận về chúng. Tuy nhiên, không có quyết định nào dự kiến được công bố trước hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc - EU vào tháng 7.

Trước thềm hội nghị thượng đỉnh EU-Trung Quốc vào tháng 7, hai bên đang nỗ lực điều chỉnh quan hệ thương mại nhằm giải quyết các vấn đề như thâm hụt thương mại, cạnh tranh không lành mạnh và tiếp cận thị trường.

EU hiện đang đối mặt với thâm hụt thương mại lớn với Trung Quốc, một trong những ưu tiên của EU là giảm sự mất cân bằng thương mại, thúc đẩy Trung Quốc mở cửa thị trường hơn nữa cho hàng hóa và dịch vụ châu Âu, đồng thời giải quyết các rào cản thương mại. Ngoài ra, EU lo ngại về cạnh tranh không lành mạnh, khi doanh nghiệp Trung Quốc được hưởng trợ cấp từ chính phủ, tạo ra lợi thế bất bình đẳng so với các công ty châu Âu. EU đang tìm kiếm giải pháp đảm bảo sân chơi công bằng giữa hai bên.

*Tổng hợp từ European Interest (europeaninterest.eu)*

## **Hoa Kỳ tăng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm của Ấn Độ**

**B**ang Andhra Pradesh - trung tâm nuôi trồng thủy sản lớn nhất Ấn Độ, hiện có hơn 230.000 ha đất nuôi trồng, trong đó tôm thẻ chân trắng được nuôi trên diện tích hơn 101.000 ha. Bang Andhra Pradesh kêu gọi chính phủ Ấn Độ giải quyết các vấn đề mà các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản đang gặp phải bằng cách đàm phán ngoại giao với các quốc gia nhập khẩu tôm, đặc biệt là Hoa Kỳ.

Bang Andhra Pradesh đã đề nghị Chính phủ Ấn Độ can thiệp để giải quyết hậu quả từ việc Hoa Kỳ tăng thuế chống bán phá giá đối với tôm Ấn Độ từ 1,35% lên 3,96%, áp dụng hồi tố giai đoạn 2023-2024, gây thiệt hại lên tới 6 tỷ Rupee Ấn Độ (tương đương khoảng 72 triệu USD) đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của bang.

Phát biểu tại cuộc họp báo ngày 11/6, Phó Chủ tịch Hội đồng Lập pháp, ông K. Raghu Ramakrishna Raju và Phó Chủ tịch Cơ quan Phát triển Nuôi trồng Thủy sản Bang (APSADA), ông Anam Venkata Ramana Reddy cho biết người đứng đầu bang Andhra Pradesh, ông N. Chandrababu Naidu đã đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Thương mại và Công nghiệp của Ấn Độ đàm phán với Hoa Kỳ để bảo vệ lợi ích của ngành thủy sản. Ông kêu gọi đưa mã hệ thống hài hòa (HS Code) của tôm Ấn Độ vào danh sách miễn trừ, nhằm bảo vệ



sinh kế của hàng trăm nghìn nông dân và công nhân, cũng như tránh nguy cơ sụp đổ của ngành, vốn đóng góp đáng kể vào Tổng sản phẩm quốc nội cấp bang (GSDP).

Ủy ban Cố vấn Nuôi trồng Thủy sản (SAAC) đã nghiên cứu các vấn đề phát sinh sau khi Hoa Kỳ áp thuế đối ứng lên xuất khẩu thủy sản từ Ấn Độ và đề xuất chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành.

Các giải pháp ngắn hạn bao gồm giảm chi phí đầu vào, như hạ giá điện, miễn thuế nhập khẩu giống và thức ăn, miễn 5% thuế GST đối với tôm đóng gói để kích thích tiêu dùng trong nước, ổn định giá tại trại nuôi, mở rộng thị trường sang EU và các nước nhỏ, nâng cao tuân thủ xuất khẩu bằng cách thực hiện nghiêm truy xuất nguồn gốc để giảm tỷ lệ bị từ chối xuất khẩu, cùng với tận dụng tiềm năng tái xuất bằng cách thiết lập các trung tâm tái xuất cá và đơn giản hóa thủ tục thông quan tại cảng.

Theo ông Ramakrishna Raju, chiến lược trung hạn bao gồm đăng ký 100% trại nuôi, giải quyết các rào cản thương mại, thúc đẩy mô hình nuôi theo cụm, và mở rộng danh mục sản phẩm bằng cách khuyến khích sản xuất tôm chế biến sẵn để xuất khẩu vào thị trường cao cấp. Chiến lược dài hạn tập trung vào đảm bảo nguồn giống nội địa, đa dạng hóa loài nuôi và thị trường, cùng với tăng cường cải cách an toàn sinh học và chất lượng.

Ông Venkata Ramana Reddy cho biết bang đã hoàn tất việc gắn mã địa lý (geo-tagging) cho 2,07 triệu ao nuôi trồng thủy sản và 3.800 đơn vị kinh doanh nuôi trồng thủy sản, đồng thời cấp mã số 11 chữ số duy nhất cho từng cơ sở.

Ngoài ra, một ứng dụng truy xuất nguồn gốc đang được phát triển nhằm tạo nền tảng kỹ thuật số, giúp giám sát theo thời gian thực và phân tích dữ liệu từ hệ thống trung tâm.

*Tổng hợp từ The Hindu News (thehindu.com)*

## EU áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm cáp quang của Ấn Độ

**U**y ban châu Âu (EC) đã chính thức áp thuế chống trợ cấp đối với cáp quang nhập khẩu từ Ấn Độ, với mức thuế dao động từ 3,7% đến 8,1%. Đây là một động thái nhằm bảo vệ ngành công nghiệp cáp quang của EU trước các hành vi thương mại được trợ cấp không công bằng.

Ngành cáp quang châu Âu đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hạ tầng viễn thông, với hơn 5.000 lao động làm việc trực tiếp trong lĩnh vực này. Cáp quang là yếu tố then chốt để triển khai mạng internet tốc độ cao, đồng thời hỗ trợ các công nghệ điện tử tiên tiến như 5G, AI và điện toán đám mây.

Trong thời gian qua, Ấn Độ đã đẩy mạnh xuất khẩu cáp quang, đặc biệt vào thị trường EU. Tuy nhiên, một cuộc điều tra chống trợ cấp do EU thực hiện đã kết luận rằng các nhà sản xuất cáp quang Ấn Độ nhận được hỗ trợ không công bằng từ chính phủ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho các doanh nghiệp châu Âu.

Bên cạnh quyết định mới này, EU đã từng áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với cáp quang nhập khẩu từ Ấn Độ, ngoài ra còn có các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự từ Trung Quốc. Điều này cho thấy mức



độ cạnh tranh khốc liệt trong ngành viễn thông, khi các quốc gia tìm cách thúc đẩy ngành sản xuất nội địa.

Cáp quang là một phần không thể thiếu trong quá trình chuyển đổi số của EU. Hạ tầng viễn thông mạnh giúp các doanh nghiệp phát triển công nghệ cao, mở rộng dịch vụ kỹ thuật số và cải thiện khả năng kết nối toàn cầu.

Việc các sản phẩm nhập khẩu được trợ cấp không công bằng có thể làm suy yếu khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất EU, khiến hàng hóa nội địa gặp khó khăn trước áp lực giá rẻ từ các quốc gia khác. Do đó, biện pháp áp thuế lần này nhằm đảm bảo ngành cáp quang EU không bị ảnh hưởng tiêu cực, cũng như giữ vững vị thế của các doanh nghiệp châu Âu trong ngành.

Với mức thuế mới, các nhà sản xuất Ấn Độ có thể đối mặt với áp lực lớn trong xuất

khẩu, do chi phí tăng cao và khả năng cạnh tranh giảm sút. Điều này có thể khiến Ấn Độ tìm cách mở rộng sang thị trường khác, giảm phụ thuộc vào EU.

Bên cạnh đó, động thái của EU có thể gây ra phản ứng từ chính phủ Ấn Độ, có khả năng dẫn đến các biện pháp đáp trả thương mại, ảnh hưởng đến quan hệ giữa hai bên. Tuy nhiên, EU khẳng định rằng các biện pháp này hoàn toàn nhằm bảo vệ ngành công nghiệp nội địa, và không mang tính chất gây hấn thương mại.

Các biện pháp thuế mới mà EU áp dụng đối với cáp quang Ấn Độ là một phần của chiến lược bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước cạnh tranh không công bằng. Đồng thời, EU cũng đang thực hiện các chính sách số hóa, đòi hỏi sự ổn định của ngành viễn thông.

Mặc dù quyết định này giúp bảo vệ doanh nghiệp châu Âu, nhưng nó cũng có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại giữa Ấn Độ và EU, mở ra nhiều thách thức và cơ hội mới cho cả hai bên. Dự kiến, trong thời gian tới, các cuộc đàm phán thương mại song phương sẽ được tổ chức để tìm kiếm giải pháp phù hợp, giúp ổn định thị trường và đảm bảo một sân chơi công bằng cho tất cả doanh nghiệp trong ngành.

*Tổng hợp từ EC (policy.trade.ec.europa.eu)*

## **EEU gia hạn thuế chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm nhập khẩu từ Trung Quốc và U-crai-na**

**U**y ban Kinh tế Á-Âu (EEC) đã quyết định gia hạn thuế chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm nhập khẩu từ Trung Quốc và U-crai-na thêm 5 năm, kéo dài đến ngày 9 tháng 6 năm 2030. Đây là một bước đi quan trọng nhằm bảo vệ ngành công nghiệp thép nội địa của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) trước sự cạnh tranh không lành mạnh từ các thị trường bên ngoài.

Quyết định này được đưa ra sau khi EAEU rà soát biện pháp chống bán phá giá vào ngày 2 tháng 9 năm 2024, do biện pháp thuế trước đó sắp hết hiệu lực. Cuộc điều tra được tiến hành theo đề nghị từ các nhà sản xuất thép trong EAEU, gồm Magnitogorsk Iron and Steel Works (MMK), NLMK và Severstal.

Trước đó, theo quyết định số 209 của Hội đồng EEC, thuế chống bán phá giá đã được áp dụng từ 3 tháng 12 năm 2019, với mức thuế từ 12,69-17% đối với thép mạ kẽm từ Trung Quốc (tùy theo từng nhà sản xuất) và 23,9% đối với thép nhập khẩu từ U-crai-na. Những mức thuế này được duy trì trong nhiều năm nhằm ngăn chặn tình trạng bán phá giá, bảo vệ



các doanh nghiệp nội địa khỏi tình trạng hàng hóa nhập khẩu có giá thấp hơn chi phí sản xuất.

Ngành thép là một trong những lĩnh vực cốt lõi của Liên minh Kinh tế Á-Âu, đóng góp lớn vào GDP của các nước thành viên, gồm Ác-mê-ni-a, Bê-la-rút, Ca-đắc-xtan, Cư-rơ-gư-xtan và Liên bang Nga. Việc các nhà xuất khẩu bán phá giá sản phẩm có thể làm suy yếu khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất nội địa, ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm và tăng trưởng kinh tế nội địa nước nhập khẩu.

Nhờ biện pháp thuế này, các doanh nghiệp thép nội địa có thể duy trì lợi nhuận, đầu tư vào công nghệ mới và cải thiện chất lượng sản phẩm, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, các chính phủ trong khối EAEU cũng có thể đảm bảo sự ổn định của ngành thép trong nước, tránh phụ thuộc quá nhiều vào nhập khẩu từ bên ngoài.

Việc gia hạn thuế chống bán phá giá sẽ ảnh hưởng đến các nhà sản xuất thép tại Trung Quốc và U-crai-na, khiến họ phải đối mặt với chi phí xuất khẩu cao hơn khi tiếp cận thị trường EAEU. Điều này có thể làm giảm khối lượng xuất khẩu thép mạ kẽm từ hai nước này vào khu vực Á-Âu.

Các công ty thép Trung Quốc và U-crai-na có thể buộc phải tìm kiếm thị trường thay thế, hoặc điều chỉnh chiến lược giá để cạnh tranh tốt hơn. Đặc biệt, Trung Quốc có thể chuyển hướng xuất khẩu sang châu Phi, Mỹ Latinh hoặc các nước ASEAN, trong khi U-crai-na có thể tìm cách mở rộng thị trường trong EU.

Việc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm từ Trung Quốc và U-crai-na phản ánh nỗ lực của EAEU trong việc bảo vệ ngành công nghiệp nội địa trước cạnh tranh không lành mạnh. Quyết định này giúp các doanh nghiệp thép trong khối duy trì sản xuất ổn định, bảo vệ việc làm và tránh sự tác động tiêu cực từ hàng nhập khẩu giá rẻ. Tuy nhiên, điều này cũng có thể gây ra phản ứng từ Trung Quốc và U-crai-na, buộc hai nước này phải điều chỉnh chiến lược xuất khẩu trong những năm tới.

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu ngày càng phức tạp, EAEU cần liên tục đánh giá tình hình để đảm bảo các biện pháp bảo vệ thương mại không làm ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế quốc tế, đồng thời tiếp tục hỗ trợ ngành thép phát triển bền vững và cạnh tranh mạnh mẽ hơn.

*Tổng hợp từ South East Asia Iron and Steel Institute (seaisi.org)*

## Vương quốc Anh khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Hàn Quốc

Vừa qua, Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) chính thức khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng nhập khẩu từ Hàn Quốc. Cuộc điều tra được tiến hành sau đơn khiếu nại của công ty Spartan UK, một doanh nghiệp sản xuất thép tại Anh, do nhận thấy sự gia tăng đột biến của lượng nhập khẩu từ Hàn Quốc trong những năm gần đây.

Theo TRA, lượng nhập khẩu thép tấm cán nóng từ Hàn Quốc đã tăng mạnh, từ khoảng 14.000 tấn năm 2021 lên hơn 40.000 tấn vào năm 2024, cho thấy sự thay đổi đáng kể trong hoạt động nhập khẩu. Sự gia tăng này đã làm dấy lên quan ngại về nguy cơ bán phá giá, gây ảnh hưởng đến các nhà sản xuất thép nội địa Anh, làm giảm khả năng cạnh tranh và có thể tác động tiêu cực đến toàn ngành.

Cuộc điều tra sẽ xem xét các sản phẩm thép tấm cán nóng không ở dạng cuộn, có chiều rộng từ 600 mm trở lên, không được mạ kẽm, điện phân hoặc qua xử lý bổ sung. Các sản phẩm này có độ dày trên 4,75 mm và bao gồm các loại thép có đục lỗ, xử lý bề mặt, hoặc cắt thành hình dạng không phải



hình chữ nhật. Tuy nhiên, thép công cụ sẽ được loại khỏi phạm vi điều tra.

Các sản phẩm này thuộc các mã sản phẩm như: 7208.51.20, 7208.52.10, 7208.90.20, 7225.40.40, 7208.51.91, 7208.52.91, 7208.90.80, 7225.40.60, 7208.51.98, 7208.52.99 và 7210.90.30.

TRA sẽ phân tích dữ liệu nhập khẩu, đánh giá tác động của thép tấm Hàn Quốc đối với ngành thép Anh, và xác định xem có đủ cơ sở để áp dụng các biện pháp chống bán phá giá hay không. Nếu TRA nhận thấy có bằng chứng hợp lý, họ có thể đưa ra kết luận sơ bộ, yêu cầu các nhà nhập khẩu cung cấp bảo lãnh để bù đắp khoản chống bán phá giá.

Công ty Spartan UK, đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất thép tấm có độ dày từ 8 mm đến 150 mm, với chiều rộng tối đa 2.100 mm và chiều dài lên tới 22 mét, là một

trong những doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự gia tăng nhập khẩu từ Hàn Quốc. Nếu thép tấm Hàn Quốc thực sự được bán với giá thấp hơn chi phí sản xuất hợp lý, điều này có thể đe dọa ngành thép Anh, gây ra mất việc làm và làm giảm động lực đầu tư nội địa.

Nếu cuộc điều tra kết luận rằng các nhà sản xuất Hàn Quốc thực sự bán phá giá, họ có thể phải đối mặt với các biện pháp thương mại mới từ Anh, bao gồm thuế chống bán phá giá, khiến chi phí xuất khẩu tăng cao và làm giảm khả năng cạnh tranh tại thị trường này. Điều này có thể khiến các doanh nghiệp Hàn Quốc điều chỉnh chiến lược, tìm kiếm thị trường thay thế, hoặc tăng giá bán để phù hợp với quy định thương mại mới.

*Tổng hợp từ Metallurgprom (metallurgprom.org)*

## Ủy ban châu Âu áp thuế chống bán phá giá đối với ván ép gỗ cứng nhập khẩu từ Trung Quốc

Ủy ban châu Âu (EC) đã áp đặt mức thuế tạm thời 62,4% đối với ván ép gỗ cứng nhập khẩu từ Trung Quốc, sau cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng từ đơn kiện của liên minh Greenwood Consortium gồm 9 nhà sản xuất ván ép tại châu Âu.

Liên minh cáo buộc rằng chính phủ Trung Quốc đã can thiệp mạnh vào giá cả và chi phí sản xuất ván ép, khiến việc sử dụng giá nội địa để xác định giá trị thị trường trở nên không phù hợp.

Một trong những phương pháp bị nghi ngờ là đặt lớp ván mỏng bằng gỗ mềm lên bề mặt ván ép gỗ cứng, giúp sản phẩm rơi vào mã hải quan không phải đăng ký, nhưng vẫn giữ nguyên đặc tính chính.

Trong cuộc điều tra, EC đã phân tích mô hình kinh tế của Trung Quốc, tác động của chính sách đầu tư nhà nước, cũng như ảnh hưởng của chính phủ đối với ngành ván ép gỗ cứng. Kết quả cho thấy sự can thiệp của chính phủ Trung Quốc trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ phân bổ vốn, đất đai, lao động, năng lượng và nguyên liệu thô. Vì vậy, EC kết luận rằng giá nội địa Trung Quốc không phản ánh đúng giá trị thị trường.

Theo EC, từ ngày 1/7/2023 đến ngày 30/6/2024, khối lượng nhập khẩu ván ép từ Trung Quốc đã tăng 16% so với mức năm 2021. Thị phần của Trung Quốc trên thị trường EU cũng tăng từ 18% năm 2021 lên 31% trong thời gian điều tra.



EC nhấn mạnh rằng các sản phẩm nhập khẩu này có giá thấp hơn đáng kể so với giá của ngành sản xuất nội địa, gây áp lực lên doanh nghiệp EU, khiến họ không thể tăng giá bán theo chi phí sản xuất, làm suy yếu khả năng cạnh tranh.

Với các phát hiện này, EC quyết định áp thuế chống bán phá giá 62,4% đối với tất cả ván ép gỗ cứng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Ngoài quyết định trên, EC đã triển khai công cụ giám sát nhập khẩu vào ngày 5/6/2025, nhằm theo dõi và kiểm soát tình trạng nhập khẩu tăng đột biến từ các nước ngoài EU.

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang, đại diện thương mại EU và Trung Quốc đang thảo luận về các vấn đề, bao gồm thuế nhập khẩu xe điện Trung Quốc và các biện pháp chống bán phá giá của Trung Quốc đối với sản phẩm EU.

Bên cạnh đó, Trung Quốc đã công bố hạn chế xuất khẩu đất hiếm và sản phẩm liên quan vào tháng 4/2025, ảnh hưởng đến các nhà sản xuất ô tô, chip bán dẫn và ngành hàng không vũ trụ toàn cầu. Một số hãng ô tô lớn như General Motors, Ford và Stellantis đã nhận được giấy phép nhập khẩu đất hiếm từ Trung Quốc để đảm bảo nguồn cung.

Với mức thuế chống bán phá giá mới, ngành sản xuất ván ép của Trung Quốc có thể gặp nhiều khó khăn khi xuất khẩu sang EU. Đồng thời, quyết định này cũng có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại giữa EU và Trung Quốc, tác động đến nhiều lĩnh vực khác như công nghiệp ô tô và xuất khẩu nguyên liệu thô.

*Tổng hợp từ CNBC (cnbctv18.com)*





## Ma-rốc áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với nhựa PVC nhập khẩu từ Ai Cập

**M**a-rốc đã quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời lên tới 92,2% đối với nhựa PVC nhập khẩu từ Ai Cập trong vòng bốn tháng, theo thông báo của Cơ quan Hải quan và Thuế gián thu Ma-rốc. Quyết định này được đưa ra sau các xung đột thương mại gần đây, khi Ma-rốc cố gắng cân bằng lại mối quan hệ thương mại với Ai Cập. Trước đó, vào tháng 2, Ma-rốc đã giữ lại khoảng 150 container hàng hóa Ai Cập tại các cảng Ma-rốc, như một nỗ lực nhằm điều chỉnh cán cân thương mại có lợi hơn cho nước này.

Theo thông báo, Công ty Hóa dầu Nhà nước Ai Cập sẽ chịu mức thuế nhẹ hơn, ở mức 74,9%, trong khi tất cả các nhà sản xuất và xuất khẩu PVC khác từ Ai Cập sẽ chịu mức thuế cao hơn, lên tới 92,2%. Quyết định này được thực hiện theo thông báo ban hành ngày 22/5 bởi Bộ Công nghiệp và Thương mại và Bộ Kinh tế và Tài chính Ma-rốc. Toàn bộ số tiền thu được từ biện pháp chống bán phá giá này, bao gồm thuế giá trị gia tăng trên số tiền áp dụng, sẽ do cơ quan hải quan Ma-rốc quản lý cho đến khi có thông báo mới.

Ma-rốc vốn đã áp dụng hạn chế nhập khẩu và biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng từ Ai Cập, và có thể sẽ mở rộng thêm các biện pháp này. Hiện tại, nước này đang áp thuế 35% đối với thảm Ai Cập, thuế chống bán phá giá 35% trong vòng 5 năm đối với cà chua đóng hộp từ Ai Cập, và hạn chế nhập khẩu điều hòa không khí do không đủ hàm lượng giá trị linh kiện được sản xuất tại Ai Cập. Ngoài ra, Ma-rốc cũng đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với dây thép mạ kẽm nhập khẩu từ Ai Cập và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Theo ông Mohamed Saada, Tổng Thư ký Liên đoàn Phòng Thương mại Ai Cập, hai nước đang tiến hành các kế hoạch để giải quyết sự mất cân bằng thương mại, trong đó có việc tăng nhập khẩu từ Ma-rốc lên 600 triệu USD trong thời gian tới, Chính phủ Ai Cập cũng đang xem xét nhập khẩu cá từ Ma-rốc, đồng thời đàm phán hạn ngạch đánh bắt cá trong vùng biển Ma-rốc dành cho ngư dân Ai Cập.

Theo số liệu từ Cơ quan Trung ương về Huy động Công chúng và Thống kê (CAPMAS), xuất khẩu của Ai Cập sang Ma-rốc đạt khoảng 1 tỷ USD vào năm ngoái, trong khi nhập khẩu từ Ma-rốc chỉ ở mức dưới 50 triệu USD.

*Tổng hợp từ Enterprise News(enterprise.news)*

## Tình hình xuất khẩu mặt hàng kính an toàn vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ

### 1. Mô tả mặt hàng kính an toàn

Kính an toàn là một loại vật liệu xây dựng đặc biệt được thiết kế nhằm đảm bảo độ an toàn cao cho người sử dụng trong trường hợp kính bị vỡ. Khác với kính thường, khi vỡ sẽ tạo ra các mảnh sắc nhọn gây nguy hiểm, kính an toàn được cấu tạo để giữ lại các mảnh vỡ, hạn chế tối đa nguy cơ chấn thương.

Hiện nay có hai loại kính an toàn phổ biến là kính dán an toàn và kính cường lực. Kính dán an toàn bao gồm hai hoặc nhiều lớp kính ghép lại với nhau bằng một lớp phim nhựa PVB có khả năng bám dính cao; khi kính bị tác động mạnh, các mảnh vỡ sẽ được giữ lại bởi lớp phim này, không văng ra ngoài, từ đó tăng cường độ an toàn. Trong khi đó, kính cường lực là loại kính được tôi nhiệt ở nhiệt độ cao rồi làm nguội nhanh để tăng độ cứng và khả năng chịu lực. Khi bị vỡ, kính cường lực sẽ tạo thành các mảnh nhỏ, tròn, không sắc nhọn, ít gây nguy hiểm hơn so với kính thông thường. Cả hai loại kính đều có khả năng chịu lực, chịu nhiệt tốt, đồng thời mang lại tính thẩm mỹ cao cho công trình. Ngoài ra, kính an toàn còn có khả năng cách âm, cách nhiệt và chống

tia cực tím, rất phù hợp cho các không gian sống và làm việc hiện đại.

Nhờ những ưu điểm vượt trội, kính an toàn được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như xây dựng (cửa sổ, lan can, mái che, cầu thang, vách ngăn), nội thất (bàn kính, tủ trưng bày), giao thông (kính ô tô, tàu hỏa), và cả trong lĩnh vực an ninh như phòng bảo vệ hay ngân hàng. Với tính năng an toàn, độ bền cao và vẻ đẹp sang trọng, kính an toàn ngày càng trở thành lựa chọn ưu tiên trong thiết kế kiến trúc và công trình dân dụng hiện nay.

#### *Quy trình sản xuất kính an toàn*

Kính an toàn là loại vật liệu xây dựng có độ bền và tính an toàn cao, được sản xuất theo quy trình kỹ thuật đặc biệt nhằm giảm thiểu nguy cơ gây thương tích khi bị vỡ. Có hai loại kính an toàn phổ biến là kính cường lực và kính dán an toàn, mỗi loại có quy trình sản xuất riêng biệt.

Đối với kính cường lực, quá trình sản xuất bắt đầu bằng việc cắt kính thường (kính nổi) theo kích thước yêu cầu, sau đó mài các cạnh để tránh nứt vỡ khi gia nhiệt. Kính sau đó được rửa sạch và đưa vào lò tôi nhiệt ở nhiệt độ khoảng 650–700°C, rồi làm nguội đột ngột bằng luồng khí lạnh. Quá trình này

tạo ra ứng suất nén trên bề mặt và ứng suất kéo bên trong kính, giúp tăng khả năng chịu lực và khi vỡ sẽ tạo thành các mảnh nhỏ, ít gây nguy hiểm.

Trong khi đó, kính dán an toàn được sản xuất bằng cách ghép hai hoặc nhiều lớp kính với nhau thông qua một hoặc nhiều lớp phim PVB (Polyvinyl Butyral). Các lớp kính và phim PVB được xếp xen kẽ, sau đó được ép sơ bộ bằng con lăn ở nhiệt độ khoảng 60–80°C để loại bỏ phần lớn bọt khí. Tiếp theo, kính được đưa vào lò hấp nhiệt (autoclave) ở nhiệt độ từ 120–140°C và áp suất cao trong vòng 1–2 giờ để lớp phim kết dính hoàn toàn với bề mặt kính, tạo thành một thể thống nhất. Kính dán sau khi hoàn thiện sẽ giữ lại các mảnh vỡ khi bị va đập mạnh, ngăn không cho chúng văng ra gây nguy hiểm. Cả hai loại kính đều trải qua khâu kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng, độ trong suốt, độ bền cơ học và tính an toàn trước khi đóng gói và xuất xưởng.

Nhờ quy trình sản xuất tiên tiến và kiểm soát chặt chẽ, kính an toàn ngày nay đã trở thành vật liệu không thể thiếu trong xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông và nội thất hiện đại.

*Thị trường kính an toàn của Thổ Nhĩ Kỳ và xu hướng*

Thổ Nhĩ Kỳ hiện đang giữ vị trí chiến lược trong ngành công nghiệp kính an toàn nhờ sự kết hợp giữa năng lực sản xuất nội

địa mạnh mẽ và vị trí địa lý thuận lợi cho xuất khẩu. Là cầu nối giữa châu Âu, châu Á và Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ đã trở thành trung tâm cung ứng vật liệu xây dựng cho khu vực rộng lớn, trong đó kính an toàn (bao gồm kính cường lực và kính dán nhiều lớp) đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các ứng dụng dân dụng, công nghiệp và giao thông vận tải.

Năm 2023 đánh dấu bước tiến lớn của ngành kính an toàn Thổ Nhĩ Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt trên 400 triệu USD, tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu toàn cầu ngày càng cao về vật liệu xây dựng an toàn và bền vững. Giá trị xuất khẩu trung bình của kính an toàn Thổ Nhĩ Kỳ đã vượt mức 30 USD/m<sup>2</sup>, cho thấy sự nâng cấp rõ rệt về chất lượng sản phẩm.

Một số doanh nghiệp dẫn đầu thị trường như Şişecam Group và Trakya Cam đang giữ vai trò trung tâm trong việc định hình và phát triển ngành kính an toàn trong nước. Đặc biệt, Şişecam không chỉ sở hữu chuỗi sản xuất khép kín mà còn có mạng lưới phân phối trải dài hơn 150 quốc gia. Các doanh nghiệp này đầu tư mạnh vào công nghệ cao như lò tôi kính tự động, dây chuyền sản xuất kính dán nhiều lớp đạt chuẩn châu Âu, và hệ thống kiểm tra chất lượng tiên tiến.

Bên cạnh đó, sự gia nhập của các công ty vừa và nhỏ cũng đang tạo ra sự đa dạng hóa về sản phẩm và tăng cường tính cạnh tranh



trong nội địa, từ đó thúc đẩy đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất.

Xu hướng tiêu dùng kính an toàn tại Thổ Nhĩ Kỳ đang có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng ưu tiên các sản phẩm vừa đảm bảo an toàn, vừa tích hợp tính năng công nghệ và thân thiện với môi trường. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các loại kính có khả năng cách âm, cách nhiệt, chống tia UV, chống va đập và tiết kiệm năng lượng, đặc biệt trong các công trình cao tầng, trung tâm thương mại, khu đô thị thông minh và ngành công nghiệp ô tô. Trước nhu cầu đó, các doanh nghiệp sản xuất kính của Thổ Nhĩ Kỳ đang đẩy mạnh đổi mới sản phẩm, phát triển các dòng kính đa lớp, kính thông minh có khả năng tự điều chỉnh độ mờ sáng, kính năng lượng mặt trời, kính chống cháy và kính chống đạn. Việc tích hợp công nghệ nano, lớp phủ chức năng và vật liệu thân thiện môi trường vào quy trình sản xuất không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn mở ra cơ hội cạnh tranh tại

các thị trường xuất khẩu cao cấp như châu Âu và Bắc Mỹ. Xu hướng này phản ánh rõ định hướng phát triển bền vững và nâng cấp giá trị sản phẩm trong ngành công nghiệp kính an toàn của Thổ Nhĩ Kỳ.

Ngành kính an toàn tại Thổ Nhĩ Kỳ đang đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát triển bền vững và mở rộng thị phần trong nước cũng như quốc tế. Một trong những thách thức lớn nhất là sự biến động mạnh về giá nguyên liệu đầu vào như cát silica, soda ash và các loại màng PVB dùng trong kính dán, khiến chi phí sản xuất không ổn định và gây áp lực lên lợi nhuận của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, ngành kính an toàn còn phải cạnh tranh gay gắt với các nhà sản xuất từ các quốc gia chi phí thấp như Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á, những đối thủ này thường có lợi thế về giá thành nhưng đôi khi hạn chế về mặt chất lượng và công nghệ. Đồng thời, các doanh nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ phải đối mặt với yêu cầu



ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn từ các thị trường xuất khẩu chính như châu Âu và Bắc Mỹ, đòi hỏi phải liên tục nâng cấp công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và đầu tư vào kiểm soát chất lượng. Thách thức về nguồn nhân lực cũng không kém phần quan trọng, khi mà việc đào tạo và giữ chân đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao là yếu tố quyết định để doanh nghiệp có thể vận hành dây chuyền công nghệ hiện đại và phát triển sản phẩm mới. Ngoài ra, rủi ro về biến đổi chính sách thương mại quốc tế, bao gồm các hàng rào thuế quan và quy định nhập khẩu ngày càng nghiêm ngặt, cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng thâm nhập thị trường của các nhà sản xuất Thổ Nhĩ Kỳ. Cuối cùng, áp lực từ các vấn đề môi trường và yêu cầu phát triển bền vững đặt ra nhiệm vụ cấp bách cho ngành kính an toàn trong việc giảm thiểu khí thải carbon, xử lý chất thải công nghiệp và ứng dụng các công nghệ xanh vào sản xuất, điều này đòi hỏi đầu tư lớn và thay đổi mô hình kinh doanh. Tất cả những thách thức và rủi ro trên đòi hỏi các doanh nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ phải có chiến lược phát triển toàn diện, linh hoạt và sáng tạo để duy trì vị thế cạnh tranh và tận dụng cơ hội tăng trưởng trong tương lai.

Tuy nhiên, ngành kính an toàn tại Thổ Nhĩ Kỳ cũng đang đứng trước nhiều triển vọng tích cực nhờ sự gia tăng nhu cầu trong nước và thị trường xuất khẩu toàn cầu, đặc biệt

trong bối cảnh xu hướng xây dựng bền vững và ứng dụng công nghệ thông minh ngày càng được chú trọng. Dự báo trong thập kỷ tới, ngành sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định khoảng 6-8% mỗi năm, với sự phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm kính đa lớp, kính thông minh và kính tích hợp chức năng năng lượng mặt trời. Để tận dụng tối đa cơ hội này, các doanh nghiệp cần tập trung vào chiến lược nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ hiện đại, tự động hóa quy trình sản xuất và phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng cao. Bên cạnh đó, việc mở rộng thị trường xuất khẩu bằng cách xây dựng thương hiệu mạnh, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế và thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các nhà phân phối toàn cầu cũng đóng vai trò then chốt. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần chủ động ứng dụng các giải pháp sản xuất xanh, giảm thiểu tác động môi trường để phù hợp với xu hướng phát triển bền vững và các quy định ngày càng nghiêm ngặt trên thế giới. Với chiến lược phát triển toàn diện và linh hoạt, ngành kính an toàn Thổ Nhĩ Kỳ có thể củng cố vị thế cạnh tranh và trở thành một trong những trung tâm sản xuất kính an toàn hàng đầu khu vực và thế giới trong tương lai gần.

Ngành kính an toàn của Thổ Nhĩ Kỳ đang bước vào giai đoạn phát triển ổn định nhưng đầy tiềm năng đổi mới. Với sự tham gia của

các doanh nghiệp lớn, sự hỗ trợ từ chính sách công và khả năng thích ứng nhanh với xu hướng toàn cầu, Thổ Nhĩ Kỳ hoàn toàn có thể trở thành một trung tâm sản xuất và xuất khẩu kính an toàn hàng đầu thế giới trong thập kỷ tới. Sự kết hợp giữa công nghệ, chiến lược thị trường và định hướng phát triển bền vững sẽ là yếu tố quyết định thành công lâu dài cho ngành công nghiệp này.

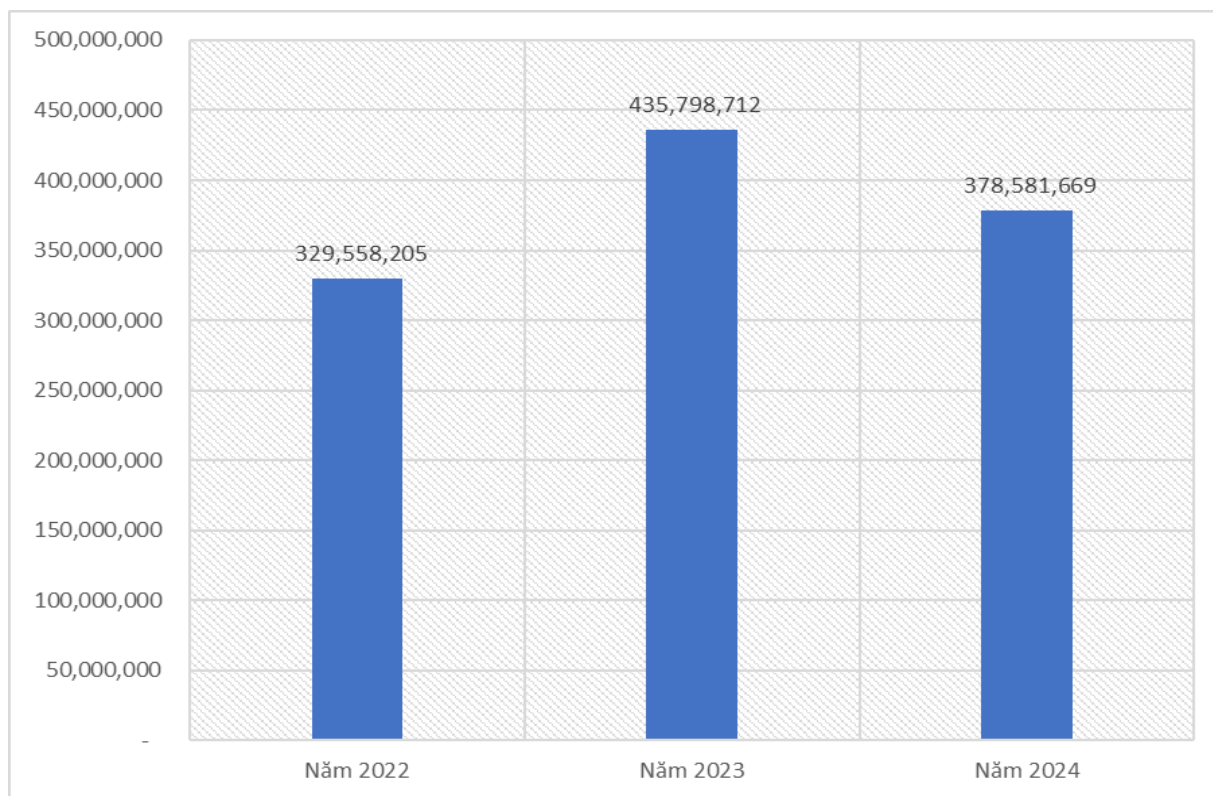
## 2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng kính an toàn từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ

Trong những năm gần đây, Thổ Nhĩ Kỳ chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ trong việc nhập khẩu kính an toàn, phản ánh nhu cầu ngày càng cao cho các sản phẩm kính cường lực và kính dán nhiều lớp phục vụ các dự án xây dựng, ô tô và công nghiệp.

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu kính an toàn từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Thổ Nhĩ Kỳ đạt 329,6 triệu USD. Sau đó, trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này tăng 32% so với năm 2022 đạt 435,8 triệu USD. Trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ có sự sụt giảm đạt 378,6 triệu USD.

### Tổng giá trị nhập khẩu kính an toàn sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Ma-lai-xi-a dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu kính an toàn lớn nhất sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, trị giá xuất khẩu của Ma-lai-xi-a đạt 145,2 triệu USD, chiếm 33,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Việt Nam đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 56,1 triệu USD, chiếm 12,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Bun-ga-ri đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 55,4 triệu USD, chiếm 12,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Trung Quốc, Ba Lan và Pháp lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu kính an toàn hình lớn nhất sang Thổ Nhĩ Kỳ với kim ngạch xuất khẩu lần lượt đạt 36,2 triệu USD, 25,1 triệu USD và 12,6 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu kính an toàn của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ đạt 371 triệu USD, chiếm 85,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu kính an toàn của các nguồn cung ứng khác đạt 64,8 triệu USD, chiếm 14,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ.

Trong năm 2024, mặc dù có sự sụt giảm về trị giá xuất khẩu xuống 38,3% so với năm 2023, Ma-lai-xi-a tiếp tục là quốc gia có trị giá xuất khẩu kính an toàn lớn nhất sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, đạt 89,6 triệu USD, chiếm 23,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Việt Nam vẫn xếp vị trí thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 58 triệu USD, tăng nhẹ 3,2% so với năm 2023, chiếm 15,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Bun-ga-ri tiếp tục xếp vị trí thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 46,3 triệu USD, chiếm 12,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Trung Quốc, Ba Lan và Pháp lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu kính an toàn hình lớn nhất sang Thổ Nhĩ Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 42,1 triệu USD, 25,4 triệu USD và 20,8 triệu USD. Ngoài ra, trong năm 2024, một số quốc gia trong các nguồn cung ứng lớn có trị giá xuất khẩu tăng phải kể đến Cộng hòa Séc và Đức với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 18 triệu USD và 15,9 triệu USD. Bên cạnh đó, một số quốc gia trong mười nguồn cung



ứng lớn có trị giá xuất khẩu giảm như Ru-ma-ni và I-ta-li-a với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 10,8 triệu USD và 10 triệu USD.

### Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Thổ Nhĩ	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2023 so với 2024	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Ma-lai-xi-	145.265.330	89.604.558	-38,3%	33,3%	23,7%
Việt Nam	56.147.714	57.951.488	3,2%	12,9%	15,3%
Bun-ga-ri	55.378.044	46.273.573	-16,4%	12,7%	12,2%
Trung	36.185.970	42.110.984	16,4%	8,3%	11,1%
Ba Lan	25.094.085	25.382.455	1,1%	5,8%	6,7%
Pháp	12.640.596	20.760.350	64,2%	2,9%	5,5%
Cộng hòa	11.658.960	17.940.556	53,9%	2,7%	4,7%
Đức	5.969.367	15.859.005	165,7%	1,4%	4,2%
Ru-ma-ni	11.460.474	10.810.744	-5,7%	2,6%	2,9%
I-ta-li-a	11.172.742	9.995.627	-10,5%	2,6%	2,6%

Nguồn: IHS Markit

Trong 4 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu kính an toàn của Thổ Nhĩ Kỳ tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 110,1 triệu USD. Ma-lai-xi-a là quốc gia có trị giá xuất khẩu xuất khẩu kính an toàn lớn nhất sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ trong 4 tháng đầu năm 2025, đạt 25,7 triệu USD. Bun-ga-ri xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn kính an toàn sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 20 triệu USD. Trung Quốc xếp thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 12,1 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ tư các nguồn cung ứng lớn với trị giá xuất khẩu tăng 37,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 10,9

triệu USD. Ba Lan và Pháp lần lượt đứng vị trí thứ năm và thứ sáu các nguồn cung ứng lớn với kim ngạch xuất khẩu đạt 8,3 triệu USD và 6,2 triệu USD.

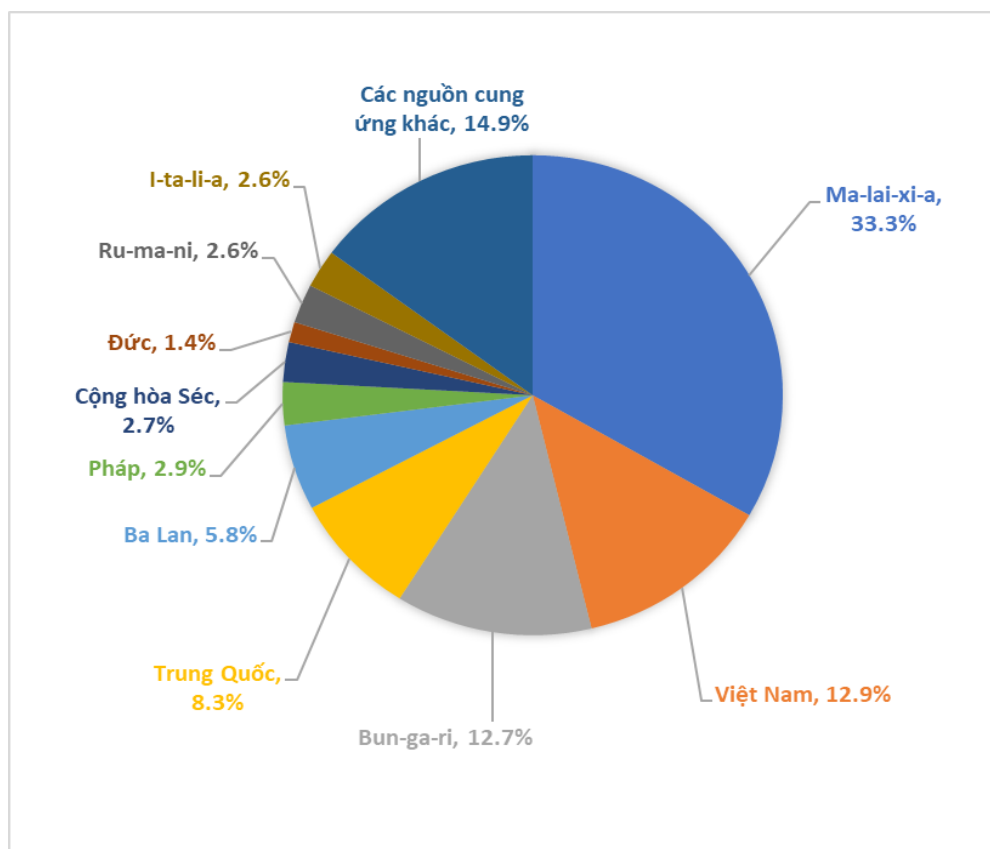
**Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Thổ Nhĩ Kỳ 4T/2024 và 4T/2025**

Đơn vị: USD

<b>Nguồn cung ứng vào Thổ Nhĩ Kỳ</b>	<b>Trị giá NK 4T/2024</b>	<b>Trị giá NK 4T/2025</b>	<b>4T/2025 so với 4T/2024</b>
Ma-lai-xi-a	17.522.615	25.689.899	46,6%
Bun-ga-ri	16.648.983	20.049.562	20,4%
Trung Quốc	13.495.826	12.114.466	-10,2%
Việt Nam	7.937.059	10.903.967	37,4%
Ba Lan	7.271.523	8.263.848	13,6%
Pháp	6.498.837	6.238.285	-4,0%
Ru-ma-ni	2.309.435	5.707.761	147,1%
Đức	2.584.775	4.457.906	72,5%
I-ta-li-a	3.619.672	2.872.297	-20,6%
I-ran	2.465.602	2.366.203	-4,0%

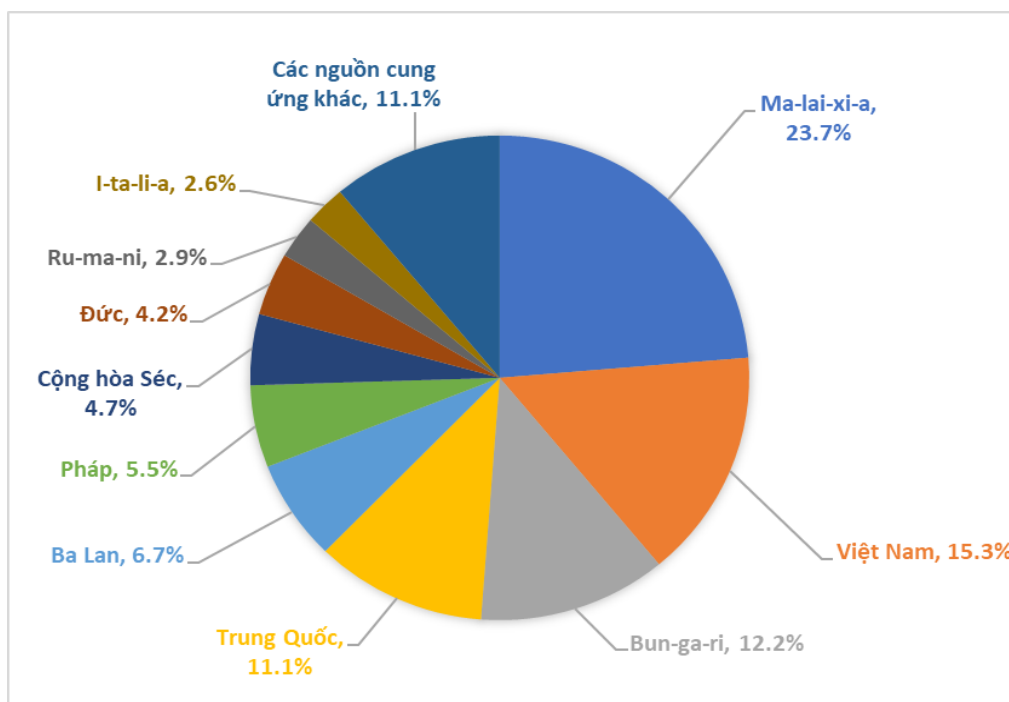
Nguồn: IHS Markit

## Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2023



Nguồn: IHS Markit

## Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2024



Nguồn: IHS Markit

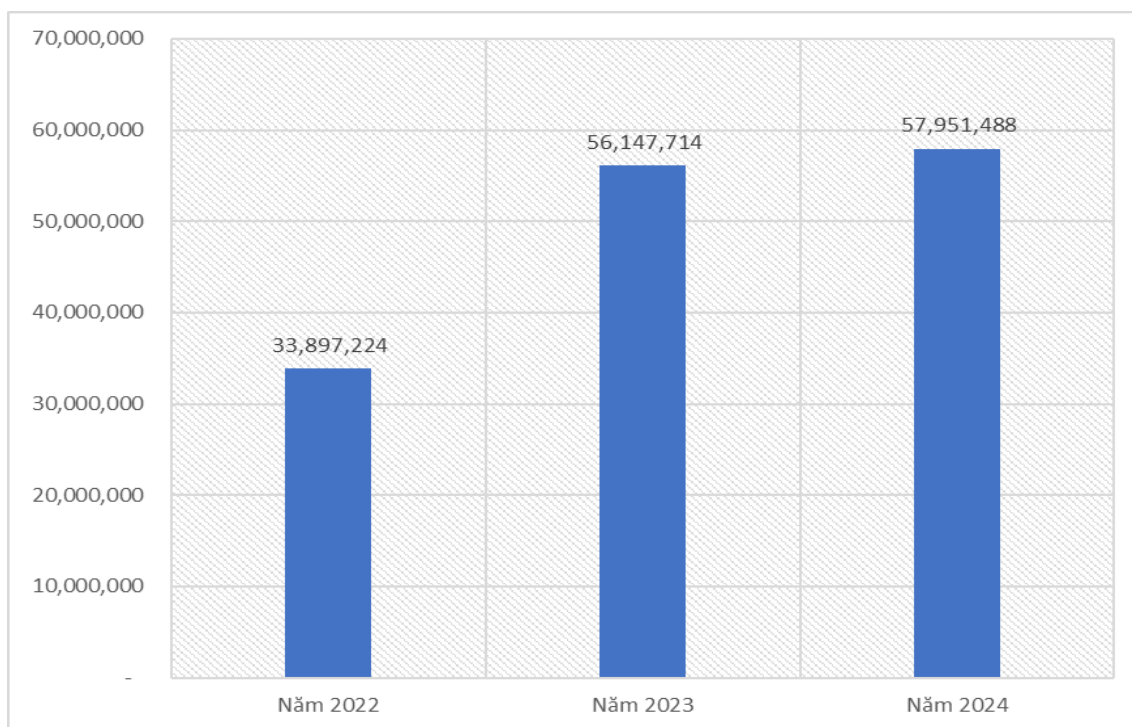


## 2. Tình hình nhập khẩu kính an toàn vào Thổ Nhĩ Kỳ từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu mặt hàng kính an toàn của Việt Nam sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ đạt 33,9 triệu USD, chiếm 10,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng so với năm trước đó đạt 56,1 triệu USD, chiếm 12,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Sang năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng kính an toàn của Việt Nam tiếp tục tăng đạt 58 triệu USD, chiếm 15,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Thổ Nhĩ Kỳ. Trong giai đoạn từ năm 2022 đến 2024, nhập khẩu kính an toàn từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ có những dấu hiệu tích cực, Việt Nam là một trong nguồn cung ứng lớn kính an toàn sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, đứng thứ hai sau Ma-lai-xi-a. Với lợi thế về giá cả cạnh tranh và khả năng cung ứng ổn định, kính an toàn Việt Nam có nhiều tiềm năng để mở rộng thị phần tại Thổ Nhĩ Kỳ trong thời gian tới, đặc biệt nếu các doanh nghiệp chú trọng nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng mối quan hệ lâu dài với các đối tác nhập khẩu.

### Tổng trị giá xuất khẩu kính an toàn của Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

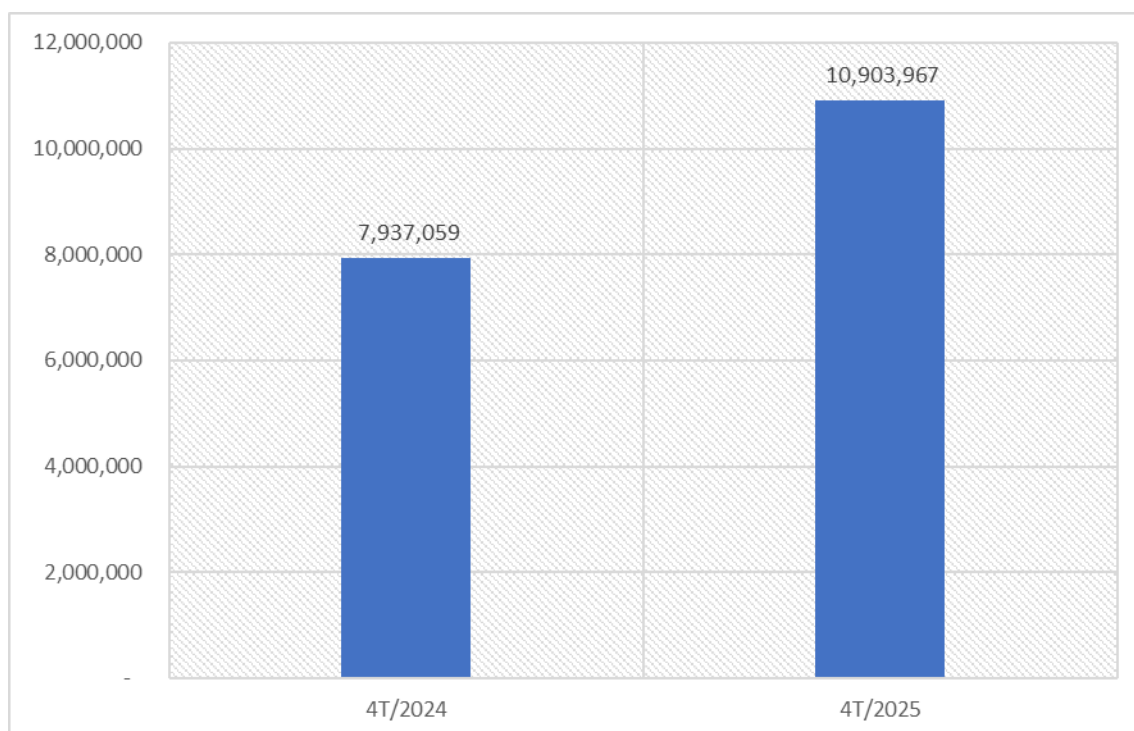


Nguồn: IHS Markit

Trong bốn tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu kính an toàn của Việt Nam có sự gia tăng so với cùng kỳ năm 2024, đạt 10,9 triệu USD.

### Trị giá xuất khẩu kính an toàn của Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ trong 4T/2024 và 4T/2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

### 3. Cảnh báo và khuyến nghị

Trước xu hướng tăng trưởng xuất khẩu kính an toàn từ Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ trong giai đoạn gần đây, các doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt quan tâm đến rủi ro bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại từ phía nước sở tại. Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia có chính sách thương mại tương đối linh hoạt nhưng cũng rất quyết liệt trong việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước, đặc biệt với các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao hoặc đóng vai trò chiến lược trong ngành xây dựng, như kính an toàn.

Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm kính an toàn nhập khẩu từ Trung Quốc và I-xra-en.

Các doanh nghiệp xuất khẩu kính an toàn của Việt Nam cần chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, bao gồm: xây dựng hệ thống dữ liệu minh bạch về giá thành sản xuất, cấu

trúc chi phí, xuất xứ nguyên liệu và chính sách bán hàng; tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về xuất xứ của thị trường Thổ Nhĩ Kỳ. Đồng thời cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.

Song song đó, cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá mức vào một thị trường đơn lẻ, nhằm giảm thiểu rủi ro và tăng tính bền vững cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh việc nắm bắt cơ hội từ thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, các doanh nghiệp Việt Nam cũng cần có chiến lược rõ ràng và chủ động trong ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp và phát triển xuất khẩu ổn định trong dài hạn.





# BỘ CÔNG THƯƠNG

Thực hiện bởi

## TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

E-mail: [ciew@moit.gov.vn](mailto:ciew@moit.gov.vn)

Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

